



Mô hình pháp lý quản lý tổ chức Phật giáo ở một số quốc gia châu Á

ISSN: 2734-9195

10:10 13/04/2025

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Việt Nam cần hài hòa hóa pháp luật quốc gia với các cam kết quốc tế về quyền con người nhằm vừa đảm bảo lợi ích quốc gia, vừa nâng cao hình ảnh và trách nhiệm quốc tế của đất nước.

Tác giả: **Trần Lê Đình Hiếu**

LB, MBA, NCST TS Học viện PGVN tại TPHCM

Nghiên cứu này tập trung khảo sát và phân tích các mô hình pháp lý quản lý tổ chức Phật giáo tại một số quốc gia châu Á tiêu biểu, từ đó đưa ra nhận định mang tính so sánh và gợi ý chính sách cho việc hoàn thiện khung pháp lý về quản lý tôn giáo tại Việt Nam.

Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một quyền cơ bản của con người, đã được xác lập rõ ràng trong hệ thống pháp luật quốc tế, đặc biệt là trong Điều 18 của Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) và Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (UDHR).

Trong bối cảnh Việt Nam là thành viên của các công ước này, và Hiến pháp năm 2013 đã hiến định quyền tự do tín ngưỡng, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế thực thi nhằm đảm bảo quyền này là một yêu cầu cấp thiết trong quá trình hội nhập và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Bài viết lựa chọn phân tích các mô hình pháp lý quản lý tổ chức Phật giáo tại 13 quốc gia châu Á, bao gồm: Thái Lan, Myanmar, Indonesia, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Lào, Philippines, Singapore, Campuchia, Brunei và Việt Nam.

Các quốc gia này đại diện cho các hệ hình thể chế đa dạng, từ quân chủ chuyên chế, quân chủ lập hiến, nhà nước thế tục, đến nhà nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ đa nguyên. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phân tích định tính, kết hợp giữa nghiên cứu văn bản pháp luật, tài liệu học thuật và các báo cáo chính sách của các tổ chức quốc tế uy tín. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng cách tiếp cận

so sánh pháp luật để xác định những điểm chung, khác biệt và những xu hướng đáng chú ý trong việc quản lý Phật giáo tại khu vực này.

Trong mô hình bảo hộ hoàng gia, như tại Thái Lan và Campuchia, Phật giáo được công nhận là quốc giáo hoặc tôn giáo truyền thống, được nhà nước hỗ trợ mạnh mẽ về pháp lý và tài chính, nhưng vẫn đảm bảo quyền tự trị nội bộ cho Tăng đoàn thông qua các Hội đồng Tăng già tối cao. Nhà vua có vai trò biểu tượng cao trong bảo hộ Phật giáo, nhưng quản lý hành chính vẫn do các cơ quan nhà nước thực hiện.

Trong khi đó, mô hình kiểm soát nhà nước tập trung tại Trung Quốc, Lào, và Myanmar thể hiện sự can thiệp sâu của nhà nước vào nội bộ tổ chức tôn giáo, từ việc bổ nhiệm lãnh đạo, giám sát giáo lý, đến hoạt động nghi lễ. Mô hình này thường đặt ra nhiều giới hạn đối với quyền tự do tôn giáo, đặc biệt khi có xung đột giữa an ninh quốc gia và quyền tín ngưỡng.

Ngược lại, các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc và Ấn Độ thực thi mô hình thể tục hiến định, trong đó nhà nước không can thiệp vào tổ chức hay nội dung giáo lý tôn giáo, nhưng đảm bảo quyền tự do tôn giáo thông qua các cơ chế pháp lý công bằng và minh bạch. Các tổ chức Phật giáo được công nhận tư cách pháp nhân, tự quản lý tài sản, nhân sự và hoạt động giáo dục – xã hội mà không chịu sự kiểm soát hành chính đặc thù.

Các mô hình dung hợp pháp lý – hành chính, như tại Việt Nam, Indonesia, Singapore và Philippines, thể hiện sự kết hợp giữa bảo đảm quyền tự do tôn giáo và yêu cầu điều phối hành chính từ nhà nước nhằm duy trì trật tự công cộng, ổn định xã hội và hài hòa liên tôn. Dù có những giới hạn về quản lý, các mô hình này cho phép tổ chức Phật giáo được pháp lý hóa, hoạt động hợp lệ, đồng thời giữ được vai trò xã hội tích cực.

Nghiên cứu chỉ ra rằng: các yếu tố lịch sử, chính trị, văn hóa và cấu trúc nhà nước là những biến số quyết định hình thái mô hình quản lý Phật giáo tại mỗi quốc gia. Mô hình Thái Lan và Campuchia nhấn mạnh sự bảo hộ truyền thống mang tính biểu tượng; mô hình Trung Quốc và Lào thiên về kiểm soát thể chế hóa chặt chẽ; mô hình Nhật Bản và Hàn Quốc tôn trọng quyền tự trị tôn giáo trong khuôn khổ pháp luật minh bạch; trong khi đó, Việt Nam hiện đang theo hướng quản lý hành chính có định hướng pháp lý, với sự phối hợp giữa nhiều cơ quan nhà nước, đặc biệt là Ban Tôn giáo Chính phủ và các bộ ngành liên quan.

Từ các phân tích nêu trên, bài viết khuyến nghị một số định hướng cho Việt Nam trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý tổ chức Phật giáo.

Trước hết, cần tăng cường cơ chế pháp lý bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng trong thực tiễn thông qua việc minh bạch hóa quy trình đăng ký, công nhận tổ chức tôn giáo, và phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với quyền tự trị nội bộ của tổ chức Phật giáo.

Thứ hai, nên tham khảo kinh nghiệm từ các quốc gia như Hàn Quốc và Nhật Bản trong việc xây dựng cơ chế pháp lý khuyến khích hoạt động xã hội, giáo dục, văn hóa của Phật giáo mà không làm xói mòn tính thế tục của nhà nước.

Thứ ba, cần rà soát lại các quy định về đất đai, tài sản, xuất bản, giáo dục, truyền thông liên quan đến hoạt động Phật giáo để đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016.

Cuối cùng, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Việt Nam cần hài hòa hóa pháp luật quốc gia với các cam kết quốc tế về quyền con người, đặc biệt là quyền tự do tôn giáo, nhằm vừa đảm bảo lợi ích quốc gia, vừa nâng cao hình ảnh và trách nhiệm quốc tế của đất nước.

Thông qua nghiên cứu này, tác giả mong muốn đóng góp một cách tiếp cận có hệ thống vào việc xây dựng chính sách pháp luật về tôn giáo tại Việt Nam, với trọng tâm là Phật giáo – tôn giáo có lịch sử lâu đời, ảnh hưởng sâu rộng và tiềm năng đóng góp tích cực cho xã hội hiện đại. Việc hiểu rõ các mô hình đang vận hành tại châu Á không chỉ giúp Việt Nam nhìn nhận thực tiễn quản lý một cách khoa học, mà còn tạo tiền đề cho việc cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh đa tôn giáo và hội nhập toàn cầu.

Tìm hiểu mô hình quản lý ở một số quốc gia châu Á

Các mô hình quản lý tôn giáo tại châu Á thể hiện sự đa dạng và phản ánh mối quan hệ đặc thù giữa nhà nước và tôn giáo tại từng quốc gia. Việc nghiên cứu các mô hình điển hình sẽ góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc định hướng cải cách pháp luật tại Việt Nam.

Trong phạm vi này, chúng tôi tập trung phân tích một quốc gia tiêu biểu: Thái Lan, Myanmar, Indonesia, Ấn Độ và Trung Quốc...

1. Thái Lan

Mô hình bảo hộ hoàng gia đối với Phật giáo tại Thái Lan là một trường hợp đặc thù trong khu vực Đông Nam Á, thể hiện sự kết hợp giữa truyền thống quân

chủ, hệ thống pháp luật hiện đại và cấu trúc tổ chức chặt chẽ của Tăng đoàn. Dù không được tuyên bố chính thức trong Hiến pháp, Phật giáo vẫn được pháp luật công nhận là tôn giáo truyền thống quốc gia, với hơn 93% dân số theo Phật giáo Theravāda (Chaisuriyathumrong, 2019).

Nhà vua Thái Lan giữ vai trò người bảo hộ Phật giáo (Upholder of Buddhism), có quyền chuẩn thuận việc bổ nhiệm Tăng thống (Supreme Patriarch) – vị lãnh đạo tối cao trong hệ thống Tăng đoàn. Việc bổ nhiệm này do Thủ tướng đề xuất và cần có sự phê chuẩn từ Hội đồng Tăng già Tối cao (Sangha Supreme Council), cơ quan cao nhất của Tăng đoàn, được thành lập và hoạt động theo Luật Tăng đoàn (Sangha Act) – ban hành lần đầu năm 1902 và được sửa đổi nhiều lần, trong đó đáng chú ý có các năm 1962, 1992 và 2018 (Department of Religious Affairs, 2018; Keyes, 1989).

Cơ cấu tổ chức Phật giáo tại Thái Lan cho thấy sự phân định tương đối rõ ràng giữa quyền tự trị tôn giáo và vai trò hỗ trợ hành chính từ phía nhà nước. Cục Tôn giáo (Department of Religious Affairs) thuộc Bộ Văn hóa là cơ quan điều phối các vấn đề tôn giáo, có nhiệm vụ hỗ trợ ngân sách, giám sát giáo dục tôn giáo và đăng ký tăng sĩ, nhưng không can thiệp vào các hoạt động nội bộ của Tăng đoàn.

Các chức năng như phong chức, truyền chuyển, đào tạo tăng sĩ và giám sát giáo lý đều thuộc thẩm quyền của Hội đồng Tăng già. Tăng sĩ tại Thái Lan có tư cách pháp lý rõ ràng, được đăng ký và quản lý theo quy chuẩn quốc gia. Các chùa và tự viện có quyền sở hữu tài sản, được miễn thuế, và được nhà nước hỗ trợ trong một số chính sách xã hội. Ngoài ra, Phật giáo còn hiện diện chính thức trong hệ thống giáo dục công lập như một phần trong chương trình đạo đức và văn hóa. Các trường đại học Phật giáo lớn như Mahachulalongkornrajavidyalaya University và Mahamakut Buddhist University đóng vai trò trung tâm trong đào tạo giáo lý và tăng sĩ (Mahachulalongkornrajavidyalaya University, 2022).

Mô hình quản lý Phật giáo tại Thái Lan thể hiện sự hòa hợp giữa truyền thống và hiện đại, vừa bảo vệ tính độc lập của Tăng đoàn, vừa cho phép nhà nước điều phối các chính sách chung liên quan đến tôn giáo. Mô hình này đã góp phần duy trì sự ổn định xã hội, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời phát huy vai trò đạo đức – xã hội tích cực của Phật giáo trong tiến trình hiện đại hóa quốc gia.

2. Myanmar

Myanmar là quốc gia có tỉ lệ tín đồ Phật giáo cao, với khoảng 88% dân số theo Phật giáo Theravāda. Phật giáo tại Myanmar giữ vai trò trung tâm trong đời sống xã hội và chính trị, và được chính quyền hậu thuẫn mạnh mẽ, mặc dù Hiến pháp năm 2008 của nước này công nhận nguyên tắc tự do tôn giáo (Constitution of the Republic of the Union of Myanmar, 2008).

Hệ thống quản lý Phật giáo tại Myanmar vận hành thông qua Hội đồng Tăng già Nhà nước (State Sangha Maha Nayaka Committee – Ma Ha Na), một cơ quan do chính quyền thành lập từ năm 1980 nhằm kiểm soát và điều phối mọi hoạt động của Tăng đoàn trên toàn quốc. Ma Ha Na có quyền ra quyết định về việc phong phẩm, bổ nhiệm, kỷ luật tăng sĩ, và giám sát các hoạt động tu hành, giảng pháp và nghi lễ (Walton & Hayward, 2014).

Mặc dù Ma Ha Na mang danh nghĩa là một thiết chế tôn giáo, nhưng trên thực tế, nó hoạt động dưới sự điều phối của Bộ Các Vấn đề Tôn giáo và Văn hóa (Ministry of Religious Affairs and Culture). Bộ này có thẩm quyền lớn trong việc can thiệp vào các vấn đề nội bộ của Phật giáo, bao gồm việc đăng ký các chùa chiền, quản lý trường thiền, và định hướng giáo lý theo chính sách nhà nước (Selth, 2016).

Tăng sĩ ở Myanmar được yêu cầu tuân thủ một bộ quy tắc hành xử rất nghiêm ngặt, và bất kỳ hành vi vi phạm nào đều có thể dẫn đến hình phạt nặng, bao gồm việc bị trục xuất khỏi Tăng đoàn. Ngoài ra, chính quyền cũng sử dụng các tổ chức Phật giáo để tuyên truyền chính trị hoặc kiểm soát các phong trào đối lập. Trường hợp điển hình là phong trào Phật giáo dân tộc chủ nghĩa Ma Ba Tha (Patriotic Association of Myanmar), từng được chính quyền ngầm ủng hộ trước khi bị cấm hoạt động vào năm 2017 (Walton, 2017). Mô hình quản lý Phật giáo tại Myanmar được đánh giá là có tính kiểm soát cao và gắn chặt với quyền lực nhà nước. Điều này dẫn đến nảy sinh một số mâu thuẫn giữa tự do tôn giáo và an ninh chính trị, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến đa tôn giáo và quan hệ giữa các cộng đồng (United States Department of State, 2023).

3. Indonesia

Mô hình công nhận đa tôn giáo có điều kiện, Indonesia là quốc gia có dân số Hồi giáo lớn nhất thế giới, nhưng đồng thời cũng là một nhà nước thế tục, công nhận chính thức sáu tôn giáo, bao gồm Hồi giáo, Tin Lành, Công giáo, Hindu giáo, Khổng giáo và Phật giáo (Buddhism). Mô hình quản lý tôn giáo tại Indonesia thể hiện rõ sự dung hòa giữa nguyên tắc tự do tôn giáo và yêu cầu quản lý hành chính của nhà nước (Lindsey & Steiner, 2016).

Cơ quan chủ quản về tôn giáo tại Indonesia là Bộ Tôn giáo (Kementerian Agama), có trách nhiệm quản lý và giám sát các hoạt động của tổ chức tôn giáo, bao gồm cả Phật giáo. Phật giáo tại Indonesia chủ yếu thuộc các truyền thống Theravāda, Mahāyāna và Kim Cương thừa, và được tổ chức thông qua các hiệp hội quốc gia như Sangha Theravāda Indonesia và Perwakilan Umat Buddha Indonesia (Wahid Institute, 2018). Các tổ chức Phật giáo phải đăng ký pháp nhân với Bộ Tôn giáo và tuân thủ các quy định về hoạt động tôn giáo, tài sản, đất đai, giáo dục và xuất bản. Bộ Tôn giáo đồng thời quản lý chương trình giáo dục Phật giáo trong các trường công và tư thục, hỗ trợ ngân sách cho các hoạt động lễ hội Phật giáo quốc gia như lễ Vesak, và phối hợp với các cơ quan địa phương trong việc duy trì trật tự tôn giáo (Setiawan, 2020).

Tuy nhiên, Indonesia vẫn duy trì cơ chế giám sát khá nghiêm ngặt đối với các nhóm tôn giáo thiểu số hoặc chưa được công nhận chính thức. Một số hệ phái Phật giáo phi truyền thống, hoặc tổ chức chưa đăng ký, có thể bị hạn chế quyền sử dụng đất đai, tài chính hoặc bị cấm hoạt động trong một số khu vực (Human Rights Watch, 2013). Mô hình quản lý Phật giáo tại Indonesia là sự kết hợp giữa công nhận đa tôn giáo với khuôn khổ pháp luật hành chính. Nhà nước vừa hỗ trợ hoạt động tôn giáo, vừa bảo đảm trật tự xã hội và an ninh quốc gia. Mặc dù có những hạn chế trong việc công nhận toàn diện các nhóm tôn giáo thiểu số, hệ thống này nhìn chung vẫn duy trì sự ổn định tôn giáo và cho phép Phật giáo phát triển trong khuôn khổ pháp lý rõ ràng.

4. Ấn Độ

Ấn Độ là một quốc gia có nền pháp trị vững mạnh và là cái nôi lịch sử của Phật giáo, mặc dù hiện nay Phật giáo chỉ chiếm khoảng 0,7% dân số. Mô hình quản lý tôn giáo tại Ấn Độ được xác lập trên nguyên tắc thế tục (secularism), được quy định trong Hiến pháp năm 1950. Điều 25 đến Điều 28 của Hiến pháp Ấn Độ quy định rõ quyền tự do tôn giáo, bao gồm quyền tuyên truyền, thực hành và truyền bá tín ngưỡng, miễn là không vi phạm trật tự công cộng, đạo đức xã hội và sức khỏe cộng đồng (Constitution of India, 1950).

Phật giáo tại Ấn Độ hiện nay không bị quản lý bởi một cơ quan chuyên trách riêng biệt, nhưng chịu sự điều chỉnh của các luật tôn giáo và dân sự phổ quát, trong đó có các đạo luật về tài sản tôn giáo, các tổ chức tín ngưỡng và hiến cúng (religious endowments). Một số bang có ban hành Đạo luật Quản lý Tài sản Tôn giáo (Religious Endowments Acts) cho phép chính quyền bang can thiệp vào quản lý tài sản của các tự viện hoặc tổ chức Phật giáo, nhằm ngăn ngừa tham nhũng và lạm dụng quỹ công (Jain, 2020).

Các tổ chức Phật giáo lớn tại Ấn Độ, như Mahabodhi Society và các trung tâm thiền Vipassana, hoạt động dưới tư cách pháp nhân đăng ký và có quyền sở hữu tài sản, xuất bản sách vở, mở trường học và tổ chức hội thảo. Việc giảng dạy Phật giáo trong trường học công lập không bắt buộc, nhưng các trường tư nhân có thể đưa giáo lý Phật giáo vào chương trình giảng dạy nếu được phụ huynh đồng thuận (Queen & King, 1996).

Ngoài ra, Chính phủ Ấn Độ còn hỗ trợ các cộng đồng Phật giáo theo diện chính sách phục hồi lịch sử, như cộng đồng Dalit chuyển sang Phật giáo theo phong trào của B.R. Ambedkar. Nhiều dự án bảo tồn di sản văn hóa Phật giáo được tài trợ công, đặc biệt tại các thánh tích như Bodh Gaya, Sarnath, Kushinagar (Ministry of Culture, 2022). Mô hình pháp lý của Ấn Độ đối với Phật giáo phản ánh một hệ thống quản trị phi can thiệp hành chính sâu, nhưng lại linh hoạt trong hỗ trợ tài chính, bảo vệ quyền lợi dân sự và duy trì di sản văn hóa. Đây là một mô hình điển hình về sự tách biệt giữa nhà nước và tôn giáo, đồng thời khẳng định vai trò bảo hộ hiến định của nhà nước đối với quyền tự do tín ngưỡng trong xã hội đa tôn giáo.



Phật giáo Ấn Độ. Ảnh sưu tầm.

5. Trung Quốc

Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa áp dụng một mô hình quản lý tôn giáo tập trung và chặt chẽ, trong đó Phật giáo được coi là một trong năm tôn giáo chính thức được công nhận cùng với Đạo giáo, Hồi giáo, Tin Lành và Công giáo. Mặc dù Hiến pháp Trung Quốc năm 1982 quy định quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo tại Điều 36, nhưng trên thực tế, quyền này bị giới hạn bởi các quy định và sự kiểm

soát nghiêm ngặt của nhà nước (Constitution of the People's Republic of China, 1982).

Cơ quan chủ quản quản lý tôn giáo tại Trung Quốc là Cục Quản lý Tôn giáo Quốc gia (State Administration for Religious Affairs – SARA), hiện đã sáp nhập vào Ban Công tác Mặt trận Thống nhất từ năm 2018. Tất cả các tổ chức Phật giáo phải đăng ký và hoạt động dưới sự quản lý của Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc (Buddhist Association of China), một tổ chức có vai trò trung gian giữa nhà nước và các tăng đoàn (Goossaert & Palmer, 2011).

Mọi hoạt động của các tự viện, tăng sĩ, và tổ chức Phật giáo, từ việc phong chức, giảng pháp, mở lớp thiền, xây dựng chùa chiền, đến xuất bản kinh sách đều phải được sự phê duyệt của các cơ quan nhà nước. Pháp luật Trung Quốc nghiêm cấm các hoạt động tôn giáo vượt ra ngoài khuôn khổ được cho phép và đặc biệt nhấn mạnh *“chống lại sự xâm nhập của các thế lực nước ngoài thông qua tôn giáo”* (Human Rights Watch, 2022).

Tuy nhiên, Phật giáo tại Trung Quốc vẫn giữ vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần và văn hóa. Các tự viện lớn như chùa Thiếu Lâm, chùa Nam Hoa hay núi Ngũ Đài tiếp tục hoạt động như trung tâm Phật giáo quốc gia và được nhà nước quảng bá như biểu tượng văn hóa truyền thống (Palmer, 2009).

Mô hình Trung Quốc cho thấy sự kết hợp giữa chính sách kiểm soát nhà nước mạnh mẽ và tính công cụ hóa tôn giáo trong việc phục vụ mục tiêu ổn định xã hội và củng cố ý thức hệ. Đây là mô hình điển hình của một nhà nước “quản lý toàn diện” đối với tôn giáo, trong đó quyền tự do tôn giáo bị giới hạn bởi yêu cầu về an ninh quốc gia, chủ quyền văn hóa và sự lãnh đạo thống nhất của nhà nước.

6. Nhật Bản

Nhật Bản là quốc gia theo chế độ quân chủ lập hiến và có nền pháp trị hiện đại, trong đó quyền tự do tôn giáo được bảo đảm chặt chẽ. Điều 20 của Hiến pháp Nhật Bản năm 1947 khẳng định rằng: *“Không ai bị cưỡng bức tham gia vào bất kỳ hành vi tôn giáo, lễ nghi, thực hành hay giáo lý nào. Nhà nước và các cơ quan công quyền không được cung cấp đặc quyền tôn giáo hay tham gia vào bất kỳ hoạt động tôn giáo nào”* (Constitution of Japan, 1947).

Phật giáo tại Nhật Bản, mặc dù không còn giữ vị trí độc tôn như trong lịch sử, vẫn là một trong những tôn giáo chính, cùng với Thần đạo (Shinto). Nhà nước Nhật Bản không can thiệp vào nội dung giáo lý hay tổ chức nội bộ của các tông phái Phật giáo, mà chủ yếu thực hiện chức năng giám sát hành chính thông qua

Luật về tổ chức pháp nhân tôn giáo năm 1951 (Religious Juridical Persons Law) (Tanabe, 1999).

Theo luật này, các tổ chức Phật giáo muốn hoạt động hợp pháp phải đăng ký tư cách pháp nhân với chính quyền địa phương hoặc Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ (MEXT). Sau khi được công nhận, họ có quyền sở hữu tài sản, được miễn thuế, và có thể tổ chức các hoạt động giáo dục, nghi lễ và từ thiện (Hardacre, 2004). Nhật Bản có hơn 75.000 chùa Phật giáo, chủ yếu thuộc các tông phái lớn như Thiền tông (Zen), Tịnh độ tông (Jōdo-shū), Nichiren và Pháp Hoa tông (Sōka Gakkai). Các tông phái này có hệ thống tự trị, tự lựa chọn người lãnh đạo và quản lý tài sản mà không cần sự phê chuẩn của nhà nước (Reader & Tanabe, 1998).

Ngoài ra, Phật giáo còn đóng vai trò trong các lễ nghi tang lễ, tưởng niệm, và lễ hội dân gian, gắn kết chặt chẽ với đời sống cộng đồng. Tuy nhiên, sự suy giảm tín đồ trẻ tuổi và việc thương mại hóa các hoạt động tôn giáo cũng đặt ra thách thức đối với các tự viện trong việc duy trì vai trò xã hội (Inoue, 2006).

Mô hình Nhật Bản là một ví dụ điển hình về mô hình thể tục hiến định, nơi mà quyền tự do tôn giáo được bảo đảm tuyệt đối, đồng thời khuyến khích các tổ chức tôn giáo tuân thủ luật pháp và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình. Mô hình này cung cấp một khuôn khổ minh bạch và ổn định cho sự phát triển của Phật giáo trong xã hội hiện đại.



Phật giáo Nhật Bản. Ảnh sưu tầm.

7. Hàn Quốc

Hàn Quốc là quốc gia có truyền thống đa tôn giáo, trong đó Phật giáo giữ vai trò quan trọng và lâu đời bên cạnh Cơ Đốc giáo và Khổng giáo. Hiến pháp Hàn Quốc năm 1948 quy định rõ nguyên tắc tự do tôn giáo và sự phân tách giữa tôn giáo và nhà nước, thể hiện tại Điều 20 rằng: “Mọi công dân đều có quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, và tôn giáo không được can thiệp vào chính trị” (Constitution of the Republic of Korea, 1948).

Hàn Quốc không có cơ quan hành chính chuyên trách quản lý tôn giáo ở cấp trung ương, nhưng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Ministry of Culture, Sports and Tourism – MCST) đảm nhiệm vai trò hỗ trợ các hoạt động văn hóa, trong đó có các hoạt động tôn giáo mang yếu tố di sản hoặc du lịch. Phật giáo tại Hàn Quốc chủ yếu do Tông phái Tào Khê (Jogye Order) quản lý – đây là tông phái Phật giáo lớn nhất cả nước, được công nhận là tổ chức tôn giáo hợp pháp và có quyền tự trị đầy đủ (Buswell & Lee, 2007).

Các tổ chức Phật giáo có thể đăng ký tư cách pháp nhân theo Luật Tổ chức Phi lợi nhuận Dân sự, qua đó được công nhận quyền sở hữu tài sản, miễn thuế và điều hành trường học, viện nghiên cứu, bệnh viện hoặc các hoạt động xã hội khác. Chính phủ Hàn Quốc không can thiệp vào nội dung giáo lý, hoạt động giảng pháp, hay cơ cấu nhân sự nội bộ của tổ chức tôn giáo (Lee, 2012).

Phật giáo Hàn Quốc hiện diện sâu rộng trong đời sống văn hóa, từ nghi lễ đến lễ hội, du lịch tâm linh và giáo dục đạo đức. Nhà nước tạo điều kiện cho hoạt động của Phật giáo thông qua chính sách bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, trong đó nhiều ngôi chùa Phật giáo cổ kính như Bulguksa, Haeinsa và Tongdosa được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới (Korea Cultural Heritage Administration, 2021).

Mô hình Hàn Quốc thể hiện một cơ chế quản lý dựa trên nguyên tắc không can thiệp của nhà nước vào tôn giáo, đồng thời đảm bảo sự hỗ trợ về mặt văn hóa và pháp lý để các tổ chức tôn giáo phát huy vai trò tích cực trong xã hội hiện đại. Đây là một trong những mô hình thể tục hiện đại có sự cân bằng giữa tự do tôn giáo và trách nhiệm tuân thủ pháp luật.

8. Lào

Lào là quốc gia có đa số dân cư theo Phật giáo Theravāda, với tỷ lệ ước tính lên tới 67% dân số. Hiến pháp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào năm 2015 khẳng định quyền tự do tín ngưỡng tại Điều 43, quy định rằng công dân Lào có

quyền tự do theo hoặc không theo tôn giáo nào, nhưng việc thực hành tôn giáo phải tuân theo pháp luật (Constitution of the Lao PDR, 2015).

Phật giáo tại Lào được nhà nước công nhận là tôn giáo truyền thống, có vai trò quan trọng trong việc duy trì đạo đức xã hội và bản sắc văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, mô hình quản lý Phật giáo tại Lào mang tính chất hành chính – định hướng cao. Mặt trận Lào Xây dựng Đất nước (Lao Front for National Construction – LFNC) là cơ quan chính trị – xã hội chịu trách nhiệm giám sát và điều phối mọi hoạt động tôn giáo trong nước, bao gồm cả Phật giáo (UN Special Rapporteur, 2017).

Tăng đoàn Phật giáo được tổ chức thành hệ thống thống nhất dưới sự điều hành của Trung ương Giáo hội Phật giáo Lào (Lao Buddhist Fellowship Organization). Các chức sắc tôn giáo được phê duyệt và bổ nhiệm với sự tham gia của các cơ quan nhà nước. Việc xây dựng chùa, tổ chức lễ hội, thuyết giảng hay phong phẩm đều phải thông qua sự chấp thuận từ LFNC hoặc chính quyền địa phương (USCIRF, 2021).

Mặc dù quyền tự do tôn giáo được công nhận, trên thực tế việc thực hành tôn giáo thường xuyên chịu sự kiểm soát. Phật giáo được nhà nước hỗ trợ về cơ sở hạ tầng và truyền thông, nhưng đồng thời cũng bị định hướng trong nội dung giáo lý, nhằm đảm bảo phục vụ cho chính sách an ninh – phát triển và thống nhất tư tưởng xã hội chủ nghĩa (Amnesty International, 2020).

Mô hình quản lý Phật giáo tại Lào có đặc điểm là định hướng tập trung, kết hợp giữa công nhận tôn giáo truyền thống và giám sát chặt chẽ từ cơ quan nhà nước. Tự do tín ngưỡng được tồn tại trong khuôn khổ, và Phật giáo trở thành một công cụ góp phần duy trì trật tự xã hội, đoàn kết dân tộc và hỗ trợ cho định hướng chính trị của nhà nước.



Công trình kiến trúc Phật giáo Lào. Ảnh sưu tầm.

9. Philippines

Philippines là một quốc gia có đa số dân cư theo Công giáo La Mã, chiếm hơn 80% dân số, Hiến pháp năm 1987 quy định rõ nguyên tắc thế tục và quyền tự do tôn giáo. Điều III, Mục 5 của Hiến pháp quy định rằng: “Không có luật nào sẽ được ban hành để thiết lập một tôn giáo hoặc cấm việc thực hành tự do tôn giáo” (Constitution of the Republic of the Philippines, 1987).

Phật giáo tại Philippines là tôn giáo thiểu số, chủ yếu hiện diện trong các cộng đồng người gốc Hoa, người Việt và người Campuchia định cư tại quốc gia này. Mặc dù không có cơ quan nhà nước chuyên trách quản lý riêng Phật giáo, nhưng các tổ chức tôn giáo nói chung, bao gồm tổ chức Phật giáo, có thể đăng ký tư cách pháp nhân với Ủy ban An ninh và Giao dịch (Securities and Exchange Commission – SEC), thông qua Luật về các Tổ chức Phi lợi nhuận và Luật Công ty (Corporation Code) (SEC Philippines, 2019).

Sau khi được công nhận, các tổ chức Phật giáo có quyền điều hành tự viện, sở hữu tài sản, tổ chức lễ nghi và giáo dục tôn giáo. Họ cũng được miễn thuế nếu đáp ứng điều kiện về tổ chức phi lợi nhuận theo quy định của Cục Thuế Quốc gia (Bureau of Internal Revenue). Nhà nước không can thiệp vào nội dung giáo lý, hoạt động truyền đạo hay tổ chức nhân sự nội bộ của các tổ chức Phật giáo (U.S. Department of State, 2023).

Mặc dù không có chính sách đặc thù hỗ trợ Phật giáo, chính phủ Philippines thể hiện lập trường nhất quán trong việc bảo đảm quyền bình đẳng giữa các tôn giáo. Các cơ sở tự viện lớn như chùa Fo Guang Shan Mabuhay Temple tại Manila

hay chùa Hsi Lai Temple tổ chức các hoạt động từ thiện, văn hóa và giáo dục, góp phần vào đời sống đa văn hóa của quốc gia (Yang, 2006).

Mô hình quản lý Phật giáo tại Philippines phản ánh mô hình thể tục hiến định rõ ràng, trong đó nhà nước không can thiệp, nhưng cũng không cấp đặc quyền cho bất kỳ tôn giáo nào. Điều này tạo ra một không gian pháp lý bình đẳng để Phật giáo và các tôn giáo thiểu số khác được thực hành tự do, trong khuôn khổ luật pháp hiện hành.

10. Singapore

Singapore là quốc gia có nền chính trị ổn định, kinh tế phát triển và xã hội đa văn hóa, trong đó Phật giáo chiếm tỷ lệ tín đồ cao nhất với khoảng 31% dân số theo điều tra dân số năm 2020. Hiến pháp Singapore bảo đảm quyền tự do tôn giáo tại Điều 15, khẳng định rằng mọi cá nhân có quyền tuyên xưng, thực hành và truyền bá tôn giáo của mình một cách tự do, miễn là không trái với trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức (Constitution of the Republic of Singapore, 1965).

Singapore không công nhận bất kỳ tôn giáo nào là quốc giáo và áp dụng mô hình quản lý tôn giáo dựa trên sự kết hợp giữa tự do tôn giáo và kiểm soát hành chính nhằm đảm bảo hài hòa xã hội. Cơ quan chịu trách nhiệm chính trong quản lý các vấn đề tôn giáo là Bộ Văn hóa, Cộng đồng và Thanh niên (Ministry of Culture, Community and Youth – MCCY). Bên cạnh đó, Chính phủ thành lập Cục Quản lý Tôn giáo (Registrar of Societies) để giám sát việc đăng ký và hoạt động của các tổ chức tôn giáo, bao gồm các hội Phật giáo (Tan, 2008).

Các tổ chức Phật giáo như Hội Phật giáo Singapore (Singapore Buddhist Federation) hoặc các chùa lớn đều phải đăng ký tư cách pháp nhân theo Đạo luật về các Hội đoàn (Societies Act) và được giám sát hoạt động tài chính theo Luật Kế toán và Kiểm toán. Các tổ chức này được quyền quản lý tài sản, tổ chức lễ hội, giáo dục, xuất bản và thực hiện hoạt động xã hội nhưng phải tuân thủ các quy định về minh bạch tài chính và hòa hợp tôn giáo (MCCY, 2021).

Phật giáo tại Singapore phát triển theo hướng hiện đại hóa, tích hợp công nghệ và dịch vụ cộng đồng, trong đó nhiều chùa tổ chức các lớp thiền, khóa tu và hoạt động từ thiện. Nhà nước không can thiệp vào nội dung giáo lý hay hệ thống nhân sự của các tổ chức Phật giáo, nhưng có thể can thiệp khi xảy ra mâu thuẫn liên tôn hoặc vi phạm an ninh cộng đồng (Hoon, 2011).

Mô hình quản lý Phật giáo tại Singapore là sự cân bằng giữa tự do và trách nhiệm, giữa sự công nhận pháp lý và yêu cầu tuân thủ pháp luật. Đây là một

mô hình đáng tham khảo cho các quốc gia đa tôn giáo, trong đó sự minh bạch, bình đẳng và ổn định được đặt làm nền tảng cho quản trị tôn giáo bền vững.

11. Cambodia

Campuchia là quốc gia có truyền thống Phật giáo lâu đời, với hơn 95% dân số theo Phật giáo Theravāda. Hiến pháp Campuchia năm 1993 công nhận Phật giáo là quốc giáo tại Điều 43, đồng thời khẳng định quyền tự do tín ngưỡng và cấm mọi hành vi kỳ thị tôn giáo (Constitution of the Kingdom of Cambodia, 1993).

Phật giáo tại Campuchia được tổ chức và quản lý bởi hai tông phái chính thức: Maha Nikaya và Dhammayuttika Nikaya, cả hai đều trực thuộc sự quản lý của Bộ Tôn giáo và Tôn giáo vụ (Ministry of Cults and Religion – MoCR). Bộ này phối hợp với Hội đồng Tăng thống Tối cao (Supreme Sangha Council) để điều phối mọi hoạt động của Tăng đoàn, từ việc bổ nhiệm tăng sĩ, tổ chức lễ hội, quản lý tự viện cho đến việc giảng dạy và giám sát đạo đức tu hành (Berkwitz, 2008).

Việc bổ nhiệm Tăng thống (Sanghareach) – vị đứng đầu Phật giáo toàn quốc – phải được sự phê chuẩn của Quốc vương, thể hiện sự gắn bó giữa Phật giáo và chế độ quân chủ lập hiến của Campuchia. Tuy nhiên, các hoạt động tôn giáo vẫn vận hành trong khuôn khổ tự trị tương đối của Tăng đoàn, đặc biệt trong việc điều hành nội bộ, giáo dục tăng tài và xây dựng chùa chiền (Harris, 2005).

Nhà nước Campuchia hỗ trợ ngân sách cho một số hoạt động tôn giáo lớn như lễ Pchum Ben, lễ Visak Bochea, và công nhận vai trò của Phật giáo trong hệ thống giáo dục và đạo đức xã hội. Đồng thời, chính phủ ban hành các quy định về tài sản tôn giáo, miễn thuế cho các tổ chức Phật giáo và khuyến khích bảo tồn di sản Phật giáo, bao gồm quần thể Angkor Wat (UNESCO, 2021).

Mô hình quản lý Phật giáo tại Campuchia phản ánh một hệ thống bảo trợ nhà nước, kết hợp giữa tự trị của Tăng đoàn và vai trò điều phối của chính quyền. Đây là một hình thức quản lý tôn giáo mang tính truyền thống, đồng thời phù hợp với bối cảnh hiện đại hóa xã hội Campuchia.

12. Brunei

Brunei Darussalam là một quốc gia quân chủ Hồi giáo chuyên chế, trong đó Hồi giáo hệ phái Sunni theo trường phái Shafi'i được công nhận là quốc giáo. Hiến pháp Brunei năm 1959 và các sửa đổi tiếp theo đều quy định rõ vai trò tối cao của Hồi giáo trong đời sống chính trị và pháp lý của quốc gia, đồng thời hạn chế quyền tự do tôn giáo đối với các tôn giáo thiểu số, bao gồm Phật giáo

(Constitution of Brunei Darussalam, 1959).

Phật giáo là một tôn giáo thiểu số tại Brunei, chủ yếu tồn tại trong cộng đồng người Hoa chiếm khoảng 10% dân số. Các tổ chức Phật giáo phải đăng ký với Bộ Nội vụ thông qua Văn phòng Đăng ký Tôn giáo (Religious Affairs Office). Pháp luật Brunei chỉ cho phép tổ chức các hoạt động tôn giáo trong khuôn viên đã đăng ký, không được truyền đạo công khai, và bị cấm sử dụng các biểu tượng hoặc tài liệu tôn giáo ở nơi công cộng (U.S. Department of State, 2023).

Chính phủ Brunei áp dụng Luật Hình sự Syariah (Syariah Penal Code Order) năm 2013 – có hiệu lực toàn phần từ năm 2019 – quy định các hình phạt khắt khe đối với hành vi báng bổ Hồi giáo, truyền bá tín ngưỡng trái phép, hoặc xúc phạm các biểu tượng tôn giáo. Mặc dù các biện pháp này chủ yếu nhằm vào việc duy trì thuần nhất Hồi giáo, chúng cũng ảnh hưởng đến hoạt động tôn giáo của các nhóm thiểu số như Phật giáo (Human Rights Watch, 2019).

Phật giáo không được phép giảng dạy trong hệ thống giáo dục công lập và các trường tư phải xin phép đặc biệt nếu muốn đưa nội dung tôn giáo vào giảng dạy. Hoạt động xây dựng, cải tạo chùa chiền và tổ chức lễ hội Phật giáo phải được phê duyệt trước từ chính quyền địa phương và cơ quan an ninh (Freedom House, 2022).

Mô hình quản lý Phật giáo tại Brunei có thể được mô tả là mô hình kiểm soát hạn chế, trong đó quyền tự do tôn giáo được bảo vệ trong khuôn khổ nghiêm ngặt của một nhà nước Hồi giáo bảo thủ. Sự tồn tại của Phật giáo được dung thứ nhưng không được khuyến khích, và mọi hoạt động phải tuân thủ các tiêu chí nghiêm ngặt về pháp luật và an ninh quốc gia.

13. Việt Nam

Pháp luật Việt Nam công nhận quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo là một trong những quyền cơ bản của công dân, được quy định trong Hiến pháp năm 2013 tại Điều 24. Theo đó, mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, và nhà nước bảo đảm quyền tự do đó. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền này phải tuân thủ pháp luật và không được vi phạm đạo đức xã hội, trật tự công cộng hay quyền tự do tín ngưỡng của người khác (Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2013).

Hệ thống pháp luật hiện hành về tôn giáo được điều chỉnh bởi Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 – đạo luật đầu tiên quy định cụ thể về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại Việt Nam. Theo quy định của Luật này, các tổ chức tôn giáo, trong đó có Giáo hội Phật giáo Việt Nam, phải đăng ký hoạt động với cơ

quan nhà nước có thẩm quyền và được công nhận tư cách pháp nhân tôn giáo sau quá trình đăng ký theo trình tự luật định (Quốc hội Việt Nam, 2016).

Giáo hội Phật giáo Việt Nam – tổ chức Phật giáo duy nhất được Nhà nước công nhận – hoạt động theo quy chế nội bộ nhưng chịu sự quản lý nhà nước thông qua Ban Tôn giáo Chính phủ thuộc Bộ Tôn giáo và Dân tộc. Ban này có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động Phật giáo, bao gồm việc tổ chức Đại lễ Vesak, phong phẩm tăng ni, xây dựng cơ sở tự viện, và công tác giáo dục tôn giáo (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2022).

Ngoài ra, các vấn đề về đất đai, tài sản tôn giáo, xuất bản kinh sách, hoạt động truyền thông Phật giáo cũng chịu sự quản lý của nhiều bộ, ngành khác nhau như Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hoạt động phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành như Luật Đất đai, Luật Báo chí, Luật Xuất bản, v.v. (Nguyễn, 2021).

Mô hình quản lý Phật giáo tại Việt Nam có thể được xem là mô hình định hướng pháp luật – hành chính, trong đó Nhà nước vừa bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, vừa thực hiện vai trò kiểm soát, điều phối các hoạt động tôn giáo nhằm duy trì an ninh chính trị, ổn định xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mô hình này phản ánh quan điểm của nhà nước Việt Nam về việc xây dựng một xã hội hài hòa về tôn giáo, đồng thời giữ vững vai trò quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tôn giáo và dân tộc.

Tài liệu tham khảo:

Ban Tôn giáo Chính phủ. (2022). Báo cáo công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2021. Hà Nội: Bộ Nội vụ.

Berkwitz, S. C. (2008). Buddhist Trends in Cambodia: Cultural Revival and Social Engagement. In J. Marston & E. Guthrie (Eds.), *History, Buddhism, and New Religious Movements in Cambodia* (pp. 185–200). Honolulu: University of Hawai'i Press.

Buswell, R. E., & Lee, T. S. (2007). *Religions of Korea in Practice*. Princeton University Press.

Chaisuriyathumrong, W. (2019). *Buddhism and State in Thailand: Law, Politics and Sangha Reform*. Bangkok: Institute of Thai Studies.

Constitution of India. (1950). Government of India.

Constitution of Japan. (1947). Government of Japan.

Constitution of the Kingdom of Cambodia. (1993). Royal Government of Cambodia.

Constitution of the Lao PDR. (2015). Government of Lao People's Democratic Republic.

Constitution of the People's Republic of China. (1982). National People's Congress of China.

Constitution of the Republic of Korea. (1948). Government of South Korea.

Constitution of the Republic of Singapore. (1965). Parliament of Singapore.

Constitution of the Republic of the Philippines. (1987). Official Gazette of the Philippines.

Department of Religious Affairs. (2018). The Sangha Act B.E. 2505 and its Amendments. Bangkok: Ministry of Culture.

Goossaert, V., & Palmer, D. (2011). The Religious Question in Modern China. University of Chicago Press.

Hardacre, H. (2004). Religion and Society in Nineteenth-Century Japan: A Study of the Southern Kantō Region, Using Buddhist Temple Records. University of Michigan Press.

Harris, I. (2005). Cambodian Buddhism: History and Practice. Honolulu: University of Hawai'i Press.

Hoon, C. Y. (2011). Religious Harmony in Singapore: Vital, but Delicate. ISEAS Perspective, (10), 1-9.

Human Rights Watch. (2013). In Religion's Name: Abuses against Religious Minorities in Indonesia. <https://www.hrw.org>

Human Rights Watch. (2022). World Report 2022: China. <https://www.hrw.org>

Inoue, N. (2006). The Resurgence of Japanese Buddhism in Modern Society. Tokyo: Bukkyo Dendo Kyokai.

Jain, R. (2020). Law and Religion in India: The Constitutional Context. In G. Robbers & W. Cole Durham Jr. (Eds.), Encyclopedia of Law and Religion (pp. 198-210). Brill.

Korea Cultural Heritage Administration. (2021). Buddhist Temples in Korea. <http://english.cha.go.kr>

Lee, J. Y. (2012). Religion and Law in Korea. In G. Robbers (Ed.), *State and Church in the European Union* (pp. 317–330). Nomos.

Lindsey, T., & Steiner, K. (2016). *Religion, Law and Intolerance in Indonesia*. Routledge.

Mahachulalongkornrajavidyalaya University. (2022). Structure and Administration of Thai Sangha. <https://www.mcu.ac.th>

Ministry of Culture. (2022). Projects for the Preservation of Buddhist Heritage Sites in India. Government of India.

Ministry of Culture, Community and Youth (MCCY). (2021). Religious Harmony in Singapore. <https://www.mccy.gov.sg>

Nguyễn, T. H. (2021). Pháp luật Việt Nam về tôn giáo trong bối cảnh hội nhập quốc tế. *Tạp chí Luật học*, (5), 45–53.

Palmer, D. (2009). China's Religious Revival. *Current History*, 108(719), 293–298.

Queen, C. S., & King, S. B. (1996). *Engaged Buddhism: Buddhist Liberation Movements in Asia*. SUNY Press.

- Reader, I., & Tanabe, G. J. (1998). *Practically Religious: Worldly Benefits and the Common Religion of Japan*. University of Hawai'i Press.
-
- SEC Philippines. (2019). *Guide to Registering Religious Non-Profit Organizations*. Securities and Exchange Commission.
-
- Selth, A. (2016). *Myanmar's Armed Forces and the Rohingya Crisis*. Griffith Asia Institute.
-
- Setiawan, D. (2020). *Religion and the Rule of Law in Indonesia*. *Journal of Law and Religion*, 35(2), 291–312.

Tan, C. B. (2008). Religious Pluralism and Harmony in Singapore. In L. R. Sullivan (Ed.), *Encyclopedia of Religion* (2nd ed.). Macmillan.

Tanabe, G. J. (1999). *Religions of Japan in Practice*. Princeton University Press.

United States Commission on International Religious Freedom (USCIRF). (2021). Annual Report: Laos.

United States Department of State. (2023). 2022 Report on International Religious Freedom: Myanmar, Thailand, Philippines.
<https://www.state.gov/reports>

UN Special Rapporteur on Freedom of Religion or Belief. (2017). Report on Visit to Lao PDR.

UNESCO. (2021). Angkor and the Conservation of the Monuments.
<https://whc.unesco.org>

Wahid Institute. (2018). Annual Report on Religious Tolerance in Indonesia.

Walton, M. J., & Hayward, S. (2014). Contesting Buddhist Narratives: Democratization, Nationalism, and Communal Violence in Myanmar. East-West Center.

Walton, M. J. (2017). Buddhism, Politics and Political Violence in Myanmar. Cambridge University Press.

Yang, F. (2006). The Red, Black, and Gray Markets of Religion in China. *Sociology of Religion*, 67(2), 179–195.